

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU Số: 20/2018/QĐST-HNGĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> <i>Than Uyên, ngày 21 tháng 3 năm 2018</i>
---	--

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/ TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Mùa Thị G sinh năm: 1992;

Bị đơn: Anh Cứ A C sinh năm: 1996;

Cùng cư trú tại: Bản N, xã P huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mùa Thị G và anh Cứ A C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Mùa Thị G và anh Cứ A C thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Mùa Thị G và anh Cứ A C xác nhận có hai con chung là: cháu Cứ A T, sinh ngày 15/8/2014; cháu Cứ A S, sinh ngày 12/12/2015; Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị:

Giao cho anh Cự A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ca thành niên là cháu Cự A T cho đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác;

Giao cho chị Mùa Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ca thành niên là cháu Cự A S, sinh ngày 12/12/2015 cho đến khi cháu S trở thành niên (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác.

Do chị G và anh C không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị G và anh C có quyền yêu cầu nhau và yêu cầu các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn chị G và anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Mùa Thị G và anh Cự A C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Mùa Thị G và anh Cự A C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận của chị G và anh C để chị G nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Mùa Thị G đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002938 ngày 26/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí. Chị G được hoàn trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- UBND xã P
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Giang Thị Vượng

